ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 642 /KH-UBND	*Huế, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển công nghệ chiến lược và công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghiệp Công nghệ số ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược;

Căn cứ Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn 2045;

Căn cứ Quyết định số 2815/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay;

Căn cứ Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt về công nghệ chiến lược;

Căn cứ Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm;

Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch Phát triển công nghệ chiến lược và công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 – 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp để nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng và phát triển công nghệ chiến lược gắn liền với phát triển kinh tế bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố; góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ, thiết kế, chế tạo, thương mại hóa sản phẩm công nghệ chiến lược, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và nội địa hóa công nghệ, đóng góp vào tự chủ công nghệ quốc gia.

Phát triển công nghiệp công nghệ số trở thành ngành kinh tế quan trọng của thành phố Huế, đóng vai trò động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng trưởng kinh tế; hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số có năng lực phát triển sản phẩm "Make in Viet Nam", tham gia chuỗi giá trị trong nước và khu vực; từng bước đưa Huế trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030

a) Phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược:

Nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm và phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược phục vụ trực tiếp các ngành kinh tế chủ lực của thành phố.

Tập trung nghiên cứu, phát triển, thương mại hóa và nhân rộng các giải pháp, sản phẩm công nghệ chiến lược, thay thế nhập khẩu trong các lĩnh vực, sản phẩm: (1) Trí tuệ nhân tạo (ưu tiên Trợ lý ảo, Bản sao số); (2) Vi mạch và bán dẫn; (3) Công nghệ Blockchain (ưu tiên Hạ tầng mạng Blockchain); (4) Công nghệ robot và tự động hóa (ưu tiên Robot di động tự hành và Robot công nghiệp); (5) Công nghệ hàng không vũ trụ (ưu tiên Thiết bị bay không người lái); (6) Công nghệ sinh học để phát triển và nâng cao giá trị dược liệu và một số sản phẩm nông sản đặc trưng của địa phương.

Trí tuệ nhân tạo là công nghệ nền tảng, ứng dụng liên ngành, không chỉ là lĩnh vực độc lập; ưu tiên AI cho giáo dục, hành chính công, du lịch và di sản, y tế, tài nguyên và môi trường, quản trị đô thị. Trong các lĩnh vực ưu tiên của thành phố, ưu tiên các sản phẩm thuộc Quyết định số 2815/QĐ-TTg phù hợp điều kiện Huế: mô hình ngôn ngữ lớn và trợ lý ảo tiếng Việt; AI camera xử lý tại biên; robot di động tự hành; hạ tầng mạng blockchain và lớp ứng dụng truy xuất nguồn gốc;

thiết bị bay không người lái; đồng thời giữ bản sao số, vi mạch bán dẫn, robot công nghiệp, công nghệ sinh học để phát triển dược liệu và nông sản đặc trưng.

Trong đó, hỗ trợ nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển và thương mại hóa thành công tối thiểu 01 sản phẩm công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố.

b) Hình thành tối thiểu 02 trung tâm/phòng thí nghiệm/nền tảng/không gian thử nghiệm dùng chung để phục vụ quá trình nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm công nghệ chiến lược.

c) Nâng cao năng lực tiếp nhận, vận hành và làm chủ từng phần công nghệ lõi của các sản phẩm công nghệ chiến lược thông qua chuyển giao công nghệ, hợp tác với viện, trường, doanh nghiệp và chuyên gia đầu ngành.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo địa phương gắn với công nghệ chiến lược, cụ thể:

- Hỗ trợ tối thiểu 05 doanh nghiệp và 01 viện nghiên cứu, trường đại học tham gia nghiên cứu, thử nghiệm và phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược.

- Thúc đẩy hình thành chuỗi liên kết các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia để cung ứng thiết bị, dịch vụ và giải pháp phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược.

đ) Phát triển công nghiệp công nghệ số:

- Doanh thu ngành công nghiệp công nghệ số của thành phố Huế tăng trưởng bình quân từ 12%/năm trở lên trong giai đoạn 2026 - 2030; giá trị xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ công nghệ số của doanh nghiệp công nghệ số thành phố Huế tăng trưởng bình quân từ 15%/năm trở lên.

- Phấn đấu đạt 500 doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn; trong đó có ít nhất 05 doanh nghiệp công nghệ số có sản phẩm, dịch vụ chủ lực; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghệ số với ít nhất 30 dự án khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ.

- Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển khoảng 5.000 – 7.000 nhân lực công nghệ số, phân tầng thành ba nhóm: (i) nhân lực chuyên sâu về AI, dữ liệu, bán dẫn, IoT, an toàn thông tin; (ii) nhân lực ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực; (iii) nhân lực được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, AI và chuyển đổi số. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Đại học Huế xác định cơ cấu, chỉ tiêu hằng năm để theo dõi, đánh giá.

- Hình thành 01 không gian đổi mới sáng tạo trên cơ sở tận dụng hạ tầng hiện có; khảo sát, kết nối và sử dụng năng lực tính toán hiệu năng cao theo mô hình thuê dịch vụ hoặc kết nối hạ tầng hiện có; phát triển mạng lưới phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu, thiết kế, mô phỏng vi mạch bán dẫn.

- Doanh nghiệp công nghệ số thành phố Huế có khả năng làm chủ công nghệ để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thuộc Danh mục sản phẩm, dịch vụ công

nghệ số trọng điểm; phấn đấu hình thành 03 – 05 sản phẩm công nghệ số chủ lực của Huế, thực hiện tối thiểu 03 hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số phù hợp điều kiện thực tiễn của thành phố.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

a) Khảo sát về hiện trạng phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trên địa bàn thành phố; ban hành và cập nhật Danh mục công nghệ chiến lược, công nghệ số ưu tiên của thành phố Huế phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và định hướng phát triển của thành phố.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách tạo lập môi trường và hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy phát triển công nghệ và sản phẩm công nghệ chiến lược. Trong thẩm quyền của thành phố, nghiên cứu miễn, giảm chi phí thuê đất, thuê mặt bằng, hỗ trợ chi phí đầu tư nhà xưởng, mua sắm trang thiết bị, đào tạo nhân lực theo quy định pháp luật; đối với miễn, giảm thuế, giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

c) Xây dựng cơ chế, chính sách ưu tiên đối với hoạt động thử nghiệm có kiểm soát cho các sản phẩm công nghệ chiến lược, sản phẩm, dịch vụ công nghệ số mới trên địa bàn thành phố.

d) Xây dựng chính sách phát triển, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm trên địa bàn thành phố.

đ) Xây dựng chính sách vượt trội để thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp, chuyên gia trong nước và quốc tế đầu tư xây dựng hoặc đặt các trung tâm nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược, phát triển công nghiệp công nghệ số.

e) Xây dựng cơ chế hỗ trợ khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu từ Trung tâm Dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược và phát triển công nghiệp công nghệ số.

g) Ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối và quy định pháp luật để chi cho nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược.

h) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số.

i) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu; Công an thành phố chủ trì nội dung an ninh mạng, an toàn thông tin theo chức năng; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố phối hợp nội dung quốc phòng, an ninh.

2. Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm và triển khai áp dụng công nghệ, sản phẩm công nghệ chiến lược, phát triển công nghiệp công nghệ số

a) Triển khai đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống hạ tầng tại các không gian đổi mới sáng tạo, khu công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung hiện có để cung cấp cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển công nghiệp công nghệ số; tập trung hình thành 01 không gian đổi mới sáng tạo trên cơ sở tận dụng hạ tầng hiện có và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung phù hợp với quy hoạch của thành phố.

b) Khảo sát, đánh giá nhu cầu và khả năng sử dụng năng lực tính toán hiệu năng cao phục vụ giải quyết nhiệm vụ, bài toán lớn; triển khai theo mô hình thuê dịch vụ hoặc kết nối, chia sẻ hạ tầng tính toán hiện có, có Đại học Huế phối hợp.

c) Đầu tư cơ sở hạ tầng, mở rộng phạm vi các khu vực được phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố.

d) Xây dựng nền tảng số và nền tảng thông tin liên thông giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để cải thiện hiệu quả công tác quản lý và phát triển khoa học, công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp và các cơ quan hành chính chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) vào hoạt động quản lý và sản xuất.

đ) Thiết lập trung tâm khoa học dữ liệu cấp thành phố, tích hợp dữ liệu, huấn luyện và sản xuất AI, sản xuất robot nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược.

e) Nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông trên địa bàn, tập trung phát triển mạng băng rộng di động 5G phủ sóng rộng khắp, sẵn sàng thử nghiệm công nghệ mạng di động thế hệ tiếp theo; tận dụng hạ tầng mạng di động 5G và thế hệ tiếp theo cho các giải pháp IoT, khai thác điện toán đám mây và tích hợp trí tuệ nhân tạo để phát triển ngành công nghiệp công nghệ số.

g) Phát triển hạ tầng kỹ thuật khác:

- Phát triển hạ tầng lưới điện, hạ tầng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo, cấp thoát nước đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cao của các công nghệ, sản phẩm công nghệ chiến lược.

- Phát triển mạng lưới giao thông, hạ tầng logistics đồng bộ với các khu vực đã được quy hoạch hoạt động công nghiệp công nghệ cao, phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược.

- Phối hợp triển khai các đề án xây dựng hạ tầng tính toán hiệu năng cao (HPC), trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ AI và hệ thống các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm quốc gia tập trung cho công nghệ chiến lược.

Bổ sung cơ chế đầu tư, khai thác, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng giữa thành phố, Đại học Huế và doanh nghiệp; tránh đầu tư phân tán, trùng lặp; bảo đảm đơn vị đào tạo, nghiên cứu được tiếp cận hạ tầng để đào tạo và nghiên cứu. Hạ tầng điện, nước, giao thông, logistics: Sở Xây dựng chủ trì phần hạ tầng kỹ thuật theo chức năng; Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế chủ trì hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung thuộc phạm vi quản lý.

3. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và nâng cao năng lực

a) Giao nhiệm vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học thông qua tài trợ, đặt hàng để thực hiện nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc Kế hoạch.

b) Triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch theo các hình thức nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, sản xuất thử nghiệm, giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ và các loại hình nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

c) Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm, khu thử nghiệm, cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

d) Đầu tư nâng cao năng lực (cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật, nhân lực) cho các đơn vị sự nghiệp công lập, các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm trọng điểm trên địa bàn thành phố.

đ) Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đối với các doanh nghiệp lĩnh vực công nghệ chiến lược, doanh nghiệp công nghệ số; hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị và đạt các tiêu chuẩn quốc tế, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

e) Hằng năm UBND thành phố công bố danh mục bài toán lớn, bài toán thực tiễn để viện, trường, doanh nghiệp đăng ký giải quyết; ưu tiên bài toán AI cho hành chính công, du lịch và di sản, môi trường, thiên tai, giáo dục, y tế, quản trị đô thị.

g) Tiếp nhận chuyển giao công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược từ nước ngoài hoặc các địa phương khác trong cả nước để áp dụng, triển khai thực hiện tại thành phố Huế.

h) Đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghiệp công nghệ số có tính cấp thiết đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố vượt quá khả năng thực hiện của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố, giao Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp và đề xuất đặt hàng gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp triển khai thực hiện.

4. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số

a) Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số của thành phố nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số áp dụng các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến theo chuẩn quốc tế để nâng cao uy tín sản phẩm, dịch vụ công nghệ số "Make in Viet Nam"; thúc đẩy hợp tác hình thành hệ sinh thái sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số.

b) Hỗ trợ khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số: hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số thông qua các hoạt động hỗ trợ mặt bằng làm việc, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, thu hút nhân lực chất lượng cao, nhân tài công nghệ số, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, tư vấn khởi nghiệp, mua công nghệ và đổi mới công nghệ; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số nhỏ và vừa thực hiện các hoạt động: nhận chuyển giao công nghệ mới; thuê mua các giải pháp, phần mềm chuyển đổi số; thuê chuyên gia tư vấn kỹ thuật để cải tiến quy trình sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp lớn thông qua các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng cho các dự án ứng dụng, đổi mới công nghệ từ Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia và các quỹ, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

d) Triển khai cơ chế đặt hàng và giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật để các doanh nghiệp công nghệ số Huế tham gia giải quyết các nhiệm vụ trọng điểm, bài toán lớn về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của thành phố.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối theo dõi, tổng hợp nhu cầu và kiến nghị của doanh nghiệp công nghệ số gửi Bộ Khoa học và Công nghệ theo Mục VI Kế hoạch này.

5. Phát triển nguồn nhân lực

a) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghệ chiến lược và công nghiệp công nghệ số, xác định Đại học Huế và các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu và đào tạo, doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn là lực lượng nòng cốt trong đào tạo, nghiên cứu, phát triển và cung ứng nhân lực cho thành phố. Tập trung xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo có định hướng, gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp; ưu tiên các lĩnh vực: trí tuệ nhân tạo (AI), vi mạch bán dẫn, khoa học dữ liệu, thiết kế và mô phỏng chip, an toàn thông tin, IoT, công nghệ sinh học, công nghệ giáo dục và giáo dục số, học liệu số và công nghệ số cho di sản, du lịch, văn hóa; khuyến khích triển khai các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế.

b) Tăng cường liên kết giữa nhà trường, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phát triển công nghệ; thúc đẩy hình thành mạng lưới hợp tác đào tạo và nghiên cứu công nghệ chiến lược trong nước và quốc tế. Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao tham gia đào tạo, tiếp nhận thực tập, đào tạo tại doanh nghiệp và phối hợp phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu thị trường.

c) Hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, trung tâm đào tạo đầu tư nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ chiến lược và công nghiệp công nghệ số; hình thành các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, trung tâm đào tạo chuyên sâu đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

d) Tổ chức các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên sâu trong nước và quốc tế cho đội ngũ chuyên gia, giảng viên, nhà khoa học, kỹ sư, cán bộ kỹ thuật phục vụ nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm.

đ) Đẩy mạnh đào tạo mở, đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến, đào tạo thường xuyên, chương trình ngắn hạn, bồi dưỡng và cập nhật kỹ năng số; khuyến khích chương trình linh hoạt, mô-đun hóa.

e) Tổ chức tuyển chọn, sử dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng cho các nhiệm vụ phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược.

g) Triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách thu hút nhà khoa học xuất sắc thuộc lĩnh vực công nghệ chiến lược đến làm việc hoặc tham gia phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược, phát triển công nghiệp công nghệ số tại thành phố Huế.

h) Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực thành phố đã ban hành để phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số trong các cơ sở giáo

dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số trong doanh nghiệp, thu hút nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao và nhân tài công nghệ số.

i) Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghiệp công nghệ số trong các cơ quan nhà nước: tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ số; triển khai chính sách hỗ trợ thu nhập tăng thêm đối với người làm công tác chuyên trách về công nghiệp công nghệ số theo vị trí việc làm. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu chính sách vị trí việc làm, thu hút, trọng dụng nhân tài công nghệ số và hỗ trợ thu nhập tăng thêm đối với người làm công tác chuyên trách về công nghiệp công nghệ số theo quy định.

6. Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường

a) Triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch thông qua các nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất vay, hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính (voucher), đổi mới công nghệ, phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất chất lượng, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và các loại hình nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, hỗ trợ bảo hộ tài sản trí tuệ và các kế hoạch, đề án khác đã được ban hành, triển khai áp dụng trên địa bàn thành phố.

b) Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học, công nghệ trên địa bàn thành phố: tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại đối với các sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghiệp công nghệ số; hỗ trợ quảng bá sản phẩm công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ số; phát triển sàn giao dịch công nghệ, sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghệ số.

c) Thúc đẩy đưa kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm vào ứng dụng thực tiễn và thương mại hóa, hình thành thị trường cho sản phẩm công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ số trọng điểm của thành phố.

7. Đẩy mạnh hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế

a) Triển khai các kế hoạch, dự án liên kết vùng, từng bước hình thành chuỗi giá trị công nghệ chiến lược liên vùng.

b) Triển khai các kế hoạch, dự án hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm; thu hút các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao vào các lĩnh vực công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm. Sở Ngoại vụ là đầu mối hợp tác quốc tế theo chức năng.

c) Trao đổi chuyên gia, người làm công tác nghiên cứu với các tổ chức quốc tế; mời chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia tư vấn, nghiên cứu, giảng dạy, thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN VÀ SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Nội dung các nhiệm vụ và sản phẩm dự kiến của Kế hoạch phát triển công nghệ chiến lược và công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 – 2030 theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn đóng góp, tài trợ, đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được áp dụng theo quy định chi cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các nội dung chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan; bảo đảm đúng mục đích, công khai, minh bạch và hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan chủ trì tham mưu quản lý, tổ chức triển khai Kế hoạch của thành phố; tham mưu kế hoạch đặt hàng, tài trợ, giao thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc Kế hoạch theo quy định pháp luật; là đầu mối kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ; hằng năm chủ trì tham mưu danh mục bài toán lớn, bài toán thực tiễn; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND thành phố về tình hình thực hiện Kế hoạch, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Sở Tài chính

Phối hợp rà soát, tổng hợp và tham mưu bố trí kinh phí (nếu có) theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối ngân sách và các quy định pháp luật có liên quan; phối hợp hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí khi có kinh phí được bố trí.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì tham mưu ban hành và tổ chức triển khai hiệu quả Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đến năm 2030; phối hợp triển khai đào tạo mở, kỹ năng số, công nghệ giáo dục và các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số.

4. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan trong các hoạt động thúc đẩy thương mại hóa, kết nối cung cầu và ứng dụng sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu chính sách vị trí việc làm, thu hút, trọng dụng nhân tài công nghệ số và hỗ trợ thu nhập tăng thêm đối với người làm công tác chuyên trách về công nghiệp công nghệ số theo quy định.

6. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan về hạ tầng điện, cấp thoát nước, giao thông và các hạ tầng kỹ thuật khác phục vụ khu vực phát triển công nghệ chiến lược, công nghiệp công nghệ số theo quy hoạch và pháp luật về xây dựng.

7. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp trong ứng dụng công nghệ sinh học đối với dược liệu, nông sản đặc trưng; yêu cầu bảo vệ môi trường, kinh tế tuần hoàn, thu hồi, tái chế, xử lý chất thải liên quan công nghiệp công nghệ số.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì phối hợp ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, bản sao số cho di sản, du lịch và văn hóa.

9. Công an thành phố Huế

Chủ trì, phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu theo chức năng.

10. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Huế

Phối hợp bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng thiết bị bay không người lái và sản phẩm công nghệ chiến lược có liên quan.

11. Sở Ngoại vụ

Phối hợp triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế; hỗ trợ kết nối đối tác nước ngoài, tổ chức quốc tế trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và đào tạo nhân lực công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm.

12. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế

Chủ trì triển khai phát triển hạ tầng, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, nền tảng công nghệ, không gian thử nghiệm dùng chung thuộc phạm vi quản lý; các hoạt động nghiên cứu, phát triển, làm chủ và ứng dụng, ươm tạo công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm; chủ trì thu hút đầu tư trung tâm logistics, kho ngoại quan tại khu công nghiệp, khu công nghệ số tập trung thuộc phạm vi quản lý. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan trong việc thu hút doanh nghiệp công nghệ cao tham gia các kế hoạch, nhiệm vụ, dự án phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm; thúc đẩy thử nghiệm, hoàn thiện và thương mại hóa sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm trong Khu công nghệ cao.

13. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch

Chủ trì tổ chức các hoạt động kết nối thị trường, hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị và mở rộng thị trường; tham gia xúc tiến đầu tư, kết nối các nhà đầu tư và đối tác công nghệ trong và ngoài nước, hỗ trợ thu hút các dự án đầu tư liên quan đến công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm.

14. Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của thành phố; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc đề xuất đặt hàng, phối hợp triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc Kế hoạch; cung cấp dữ liệu, thông tin cần thiết phục vụ triển khai, giám sát và đánh giá Kế hoạch. UBND các phường, xã phối hợp triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn theo phân công.

15. Đại học Huế

Là đầu mối học thuật và nghiên cứu chiến lược của thành phố Huế trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm. Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực công nghệ số; phát triển đào tạo ngắn hạn, đào tạo trực tuyến, đào tạo mở và học liệu số; nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao giải pháp AI, dữ liệu và công nghệ số phục vụ kinh tế - xã hội; phối hợp khảo sát, kết nối, khai thác tính toán hiệu năng cao; hằng năm báo cáo số chương trình, số khóa đào tạo trực tuyến và đào tạo mở, số lượt người được đào tạo, bồi dưỡng theo ba nhóm nhân lực, số chương trình phối hợp với doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, triển khai

các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, trung tâm nghiên cứu xuất sắc gắn với công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm; kết nối với các doanh nghiệp, khu công nghệ cao trong hoạt động nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ.

16. Các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học

Chủ động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghiệp công nghệ số phù hợp với định hướng của Kế hoạch và lợi thế của thành phố Huế; tham gia đăng ký xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định pháp luật; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh; thu hút chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược, công nghiệp công nghệ số tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển công nghệ chiến lược và công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 – 2030. UBND thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã và các đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Như mục V;
- VP UBND thành phố: CVP, PCVP;
- Lưu VT, KHCN.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 642 /KH-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I. Hoàn thiện cơ chế, chính sách							
1	Khảo sát hiện trạng phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trên địa bàn thành phố	Đánh giá toàn diện hiện trạng các nhóm công nghệ chiến lược và công nghệ số trọng điểm	Báo cáo khảo sát, đánh giá và cơ sở dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ		2027	
2	Ban hành, cập nhật Danh mục công nghệ chiến lược, công nghệ số ưu tiên của thành phố	Xác định các công nghệ, sản phẩm ưu tiên phù hợp điều kiện thành phố	Danh mục được ban hành	Sở Khoa học và Công nghệ		2026-2030	
3	Cơ chế, chính sách trong thẩm quyền thành phố và đề xuất cấp có thẩm quyền về thuế	Tạo hành lang pháp lý thuận lợi phát triển công nghệ chiến lược	Các nghị quyết, quyết định, văn bản đề xuất	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế	2026-2030	

4	Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát	Tạo môi trường thử nghiệm sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghệ số mới	Cơ chế, chính sách được ban hành	Sở Khoa học và Công nghệ		2026-2030	
5	Cơ chế khai thác, chia sẻ dữ liệu	Khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ nghiên cứu, phát triển	Cơ chế được ban hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; Công an thành phố Huế	2026-2030	
6	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu	Các giải pháp, quy định được triển khai	Công an thành phố Huế	Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Huế	2026-2030	
7	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công nghiệp công nghệ số	Nâng cao nhận thức pháp luật về công nghiệp công nghệ số	Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến được triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ		2026-2030	
II. Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật							

1	Hình thành 01 không gian đổi mới sáng tạo trên cơ sở hạ tầng hiện có	Hình thành không gian đổi mới sáng tạo phục vụ nghiên cứu, phát triển	01 không gian đổi mới sáng tạo được hình thành	Sở Khoa học và Công nghệ		2026-2028	
2	Hình thành tối thiểu 02 trung tâm, phòng thí nghiệm, nền tảng hoặc không gian thử nghiệm dùng chung; ban hành quy chế khai thác, chia sẻ giữa thành phố, Đại học Huế và doanh nghiệp	Hình thành hạ tầng dùng chung phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm	Tối thiểu 02 trung tâm, phòng thí nghiệm, nền tảng hoặc không gian thử nghiệm dùng chung; quy chế khai thác, chia sẻ	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học Huế, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế, doanh nghiệp	2026-2030	
3	Phát triển mạng lưới phòng thí nghiệm nghiên cứu, thiết kế, mô phỏng vi mạch bán dẫn	Phát triển năng lực nghiên cứu, thiết kế, mô phỏng vi mạch bán dẫn	Mạng lưới phòng thí nghiệm vi mạch bán dẫn được hình thành	Đại học Huế	Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế	2026-2030	

4	Nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học Huế	Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học	Trung tâm Công nghệ sinh học Huế được nâng cấp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026-2030	
5	Khảo sát nhu cầu và phương án thuê dịch vụ hoặc kết nối tính toán hiệu năng cao	Xác định nhu cầu, phương án sử dụng năng lực tính toán hiệu năng cao	Báo cáo khảo sát và phương án	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học Huế, đơn vị quản lý hạ tầng công nghệ thông tin của thành phố	2027	
6	Phương án trung tâm khoa học dữ liệu cấp thành phố theo hướng dùng chung, không đầu tư trùng lặp	Hình thành trung tâm khoa học dữ liệu dùng chung	Phương án được phê duyệt	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học Huế	2027-2030	
7	Hạ tầng viễn thông, mạng băng rộng di động 5G	Nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, phát triển mạng 5G	Hạ tầng viễn thông, mạng 5G được phát triển	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp viễn thông	2026-2030	
8	Hạ tầng điện, nước, giao thông	Phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ công nghệ chiến lược,	Hạ tầng điện, nước, giao thông được phát triển	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp	2026-2030	

		công nghiệp công nghệ số			thành phố Huế, Sở Công thương		
9	Hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung thuộc phạm vi quản lý	Phát triển hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm trong các khu thuộc phạm vi quản lý	Hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm được phát triển	Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	
III. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và nâng cao năng lực							
1	Hằng năm công bố danh mục bài toán lớn, bài toán thực tiễn	Kết nối nhu cầu thực tiễn với năng lực nghiên cứu	Danh mục được công bố trước quý II hằng năm, từ năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ		2026-2030	
2	Hỗ trợ nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển, thương mại hóa tối thiểu 01 sản phẩm công nghệ chiến lược; hỗ trợ tối thiểu 05 doanh nghiệp và 01 viện	Phát triển, thương mại hóa sản phẩm công nghệ chiến lược	Tối thiểu 01 sản phẩm công nghệ chiến lược được thương mại hóa; tối thiểu 05 doanh nghiệp và 01 viện,	Sở Khoa học và Công nghệ		2026-2030	

	nghiên cứu hoặc trường đại học		trường được hỗ trợ				
3	Lĩnh vực trí tuệ nhân tạo: trợ lý ảo, bản sao số, AI camera và AI ứng dụng cho giáo dục, hành chính công, du lịch - di sản, y tế, tài nguyên - môi trường, quản trị đô thị	Phát triển, ứng dụng AI phục vụ các ngành, lĩnh vực	Các giải pháp, sản phẩm AI được nghiên cứu, ứng dụng	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học Huế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026-2030	
4	Lĩnh vực vi mạch, bán dẫn: tiếp nhận, làm chủ từng phần, thiết kế, mô phỏng	Nâng cao năng lực vi mạch, bán dẫn	Các kết quả nghiên cứu, thiết kế, mô phỏng	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học Huế, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế	2026-2030	
5	Lĩnh vực blockchain: hạ tầng mạng blockchain và ứng dụng truy xuất nguồn gốc phù hợp điều kiện thành phố	Phát triển, ứng dụng blockchain	Hạ tầng mạng blockchain và ứng dụng truy xuất nguồn gốc	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, doanh nghiệp	2026-2030	

6	Lĩnh vực robot và tự động hóa: robot di động tự hành, robot công nghiệp	Phát triển, ứng dụng robot và tự động hóa	Các sản phẩm, giải pháp robot	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học Huế, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế	2026-2030	
7	Lĩnh vực thiết bị bay không người lái	Phát triển, ứng dụng thiết bị bay không người lái	Các sản phẩm, giải pháp thiết bị bay không người lái	Sở Khoa học và Công nghệ	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Huế, Công an thành phố Huế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng	2026-2030	
8	Lĩnh vực công nghệ sinh học đối với dược liệu và nông sản đặc trưng	Phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học	Các sản phẩm, giải pháp công nghệ sinh học	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đại học Huế	2026-2030	

9	Ứng dụng công nghệ số cho di sản, du lịch, văn hóa	Ứng dụng công nghệ số cho di sản, du lịch, văn hóa	Các giải pháp, sản phẩm công nghệ số cho di sản, du lịch, văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, Đại học Huế	2026-2030	
10	Thử nghiệm có kiểm soát: thực hiện tối thiểu 03 hoạt động	Thực hiện thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ công nghệ số	Tối thiểu 03 hoạt động thử nghiệm có kiểm soát	Sở Khoa học và Công nghệ		2026-2030	
11	Đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu, sản xuất hoặc mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm bằng nguồn hợp pháp	Đặt hàng, giao nhiệm vụ phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm	Các nhiệm vụ được đặt hàng, giao thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ		2026-2030	
12	Tiếp nhận chuyển giao công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược	Tiếp nhận chuyển giao công nghệ chiến lược	Các công nghệ, sản phẩm được tiếp nhận chuyển giao	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Ngoại vụ, Đại học Huế, doanh nghiệp	2026-2030	

13	Tổng hợp, đề xuất đặt hàng Bộ Khoa học và Công nghệ đối với nhiệm vụ vượt khả năng địa phương	Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ vượt khả năng địa phương	Văn bản đề xuất đặt hàng	Sở Khoa học và Công nghệ		2026-2030	
IV. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số							
1	Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, quản trị, chất lượng, chuẩn quốc tế, sản phẩm Make in Viet Nam	Nâng cao năng lực doanh nghiệp công nghệ số	Các hoạt động hỗ trợ được triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ		2026-2030	
2	Theo dõi, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái: phấn đấu 500 doanh nghiệp công nghệ số, ít nhất 05 doanh nghiệp có sản phẩm, dịch vụ chủ lực, hình thành 03 – 05 sản phẩm công nghệ số chủ lực	Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số	500 doanh nghiệp công nghệ số; ít nhất 05 doanh nghiệp có sản phẩm, dịch vụ chủ lực; 03 – 05 sản phẩm công nghệ số chủ lực	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	2026-2030	

3	Hỗ trợ ít nhất 30 dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số	Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Ít nhất 30 dự án khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ	Sở Khoa học và Công nghệ		2026-2030	
4	Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và văn hóa đổi mới sáng tạo	Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, văn hóa đổi mới sáng tạo	Các hoạt động được triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ		2026-2030	
5	Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số nhỏ và vừa nhận chuyển giao công nghệ, thuê giải pháp, thuê chuyên gia	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Các hoạt động hỗ trợ được triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ		2026-2030	
6	Đặt hàng, giao nhiệm vụ để doanh nghiệp công nghệ số tham gia bài toán trọng điểm của thành phố	Huy động doanh nghiệp tham gia bài toán trọng điểm	Các nhiệm vụ được đặt hàng, giao thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ		2026-2030	
7	Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối kiến nghị theo Mục VI	Theo dõi, tổng hợp kiến nghị	Văn bản kiến nghị, báo cáo theo dõi	Sở Khoa học và Công nghệ		2026-2030	

V. Phát triển nguồn nhân lực							
1	Đào tạo, bồi dưỡng khoảng 5.000 – 7.000 nhân lực công nghệ số theo ba nhóm	Phát triển nguồn nhân lực công nghệ số	Số chương trình; số khóa đào tạo trực tuyến, đào tạo mở; số lượt người hằng năm theo từng nhóm; số chương trình phối hợp Đại học Huế - doanh nghiệp - cơ quan quản lý nhà nước; đội ngũ và nhóm nghiên cứu mạnh	Đại học Huế	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp	Thường xuyên, tổng kết đến năm 2030	
2	Đào tạo mở, từ xa, trực tuyến, ngắn hạn, học liệu số, công nghệ giáo dục và giáo dục số	Mở rộng tiếp cận đào tạo công nghệ số	Các chương trình, khóa đào tạo được triển khai	Đại học Huế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	
3	Chính sách vị trí việc làm, thu hút nhân tài,	Thu hút, trọng dụng nhân tài công nghệ số	Các chính sách được ban hành	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	2026-2030	

	thu nhập tăng thêm cho người làm chuyên trách						
4	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách về công nghiệp công nghệ số trong cơ quan nhà nước	Nâng cao năng lực cán bộ chuyên trách	Các khóa đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ	2026-2030	
5	Tuyển chọn, sử dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng cho nhiệm vụ phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược	Tuyển chọn, sử dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng	Tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng được tuyển chọn, sử dụng	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học Huế, Sở Nội vụ	2026-2030	
6	Thử nghiệm chính sách thu hút nhà khoa học xuất sắc	Thu hút nhà khoa học xuất sắc	Chính sách được thử nghiệm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Đại học Huế	2026-2030	
VI. Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường							
1	Kết nối cung cầu, kích cầu sản phẩm, dịch vụ công nghệ số	Kết nối cung cầu, phát triển thị trường	Các hoạt động kết nối cung cầu được triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến	2026-2030	

					Đầu tư, Thương mại và Du lịch, doanh nghiệp		
2	Thu hút đầu tư trung tâm logistics chuyên dụng, kho ngoại quan tại khu công nghiệp, khu công nghệ số tập trung đúng quy hoạch	Thu hút đầu tư trung tâm logistics, kho ngoại quan	Các trung tâm logistics, kho ngoại quan được thu hút đầu tư	Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, doanh nghiệp	2026-2030	
3	Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về kinh tế tuần hoàn cho doanh nghiệp công nghệ số	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng kinh tế tuần hoàn	Các nhiệm vụ được triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, doanh nghiệp	2026-2030	
4	Đặt hàng nghiên cứu thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ trong công nghiệp công nghệ số	Nghiên cứu thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ	Các nhiệm vụ nghiên cứu được đặt hàng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường về bảo vệ môi trường, thu hồi,	2026-2030	

					tái chế, xử lý chất thải		
5	Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số tạo sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường thông qua nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường	Các nhiệm vụ được triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở liên quan	2026-2030	
6	Xúc tiến thương mại, quảng bá, phát triển sàn giao dịch công nghệ	Xúc tiến thương mại, phát triển sàn giao dịch công nghệ	Các hoạt động xúc tiến thương mại, sàn giao dịch công nghệ được phát triển	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương	2026-2030	
VII. Đẩy mạnh hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế							
1	Xúc tiến đầu tư vào công nghiệp công nghệ số và công nghệ chiến lược	Xúc tiến đầu tư	Các hoạt động xúc tiến đầu tư được triển khai	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế, công	2026-2030	

					nghiệp thành phố Huế		
2	Liên kết vùng, chuỗi giá trị công nghệ chiến lược	Liên kết vùng, hình thành chuỗi giá trị	Các hoạt động liên kết vùng được triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	2026-2030	
3	Hợp tác quốc tế, trao đổi chuyên gia, mời chuyên gia nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài	Hợp tác quốc tế, trao đổi chuyên gia	Các hoạt động hợp tác quốc tế được triển khai	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Đại học Huế	2026-2030	

UBND THÀNH PHỐ HUẾ./.